# Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 22

*Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)*

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 22

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

22 . KHỔ CẢNH - NIRAYA VAGGA

Kẻ nói dối chịu đau khổ

1. Abhūtavādī nirayaṁ upeti - Yo c'āpi katvā na karomī'ti c'āha

Ubho' pi te pecca samā bhavanti -

Nihīnakammā manujā parattha. 1. Người nói điều không thiệt vào cảnh khổ, và người đã làm một chuyện rồi nói "tôi không có làm" cũng vậy. Sau khi chết, cả hai đều bằng nhau, người có hành động ti tiện trong thế giới khác. 306.

Tích chuyện

Để vu oan Đức Phật, một giáo phái khác thuê người giết một thiếu phụ rồi chôn vùi dưới đống rác gần tịnh thất của Ngài. Về sau, những người giết thuê ấy thú thật và do đó lộ diện kẻ thuê người hành động sát nhơn. Khi giảng về tật xấu của người gian dối, Đức Phật đọc câu kệ trên.

Tỳ-khưu ô nhiễm chịu đau khổ

2. Kāsāvakaṇṭhā bahavo - pāpadhammā asaññatā Pāpā pāpehi kammehi nirayaṁ te upapajjare. 2. Nhiều người đắp y vàng mà tư tưởng chưa dứt khoát, tâm không điều phục. Con người xấu xa, vì hành động bất thiện của mình, sẽ tái sanh vào khổ cảnh. 307.

Tích chuyện

Đức Mục-Kiền-Liên ( Moggallāna ) thấy một con ngã quỷ có hình dáng như một bộ xương đang phừng phừng cháy. Đức Phật giải thích rằng đó là hậu quả của một kiếp sống làm tăng sĩ ô nhiễm trong quá khứ.

Không nên làm người bất thiện

3. Seyyo ayoguḷo bhutto - tattho aggisikhūpamo Yañ ce bhuñjeyya dussīlo - raṭṭhapiṇḍaṁ asaññato. 3. Thà nuốt một hòn sắt cháy đỏ (có khả năng thiêu đốt) như một ngọn lửa, còn hơn làm người sống nhờ vật thực của dân chúng mà có hành động

bất thiện và không điều phục thân tâm. 308.

Tích chuyện

Đức Phật đọc câu kệ này để quở rầy vài vị tăng sĩ đã giả vờ, người này khoe người kia thành đạt từng này hay từng khác nhưng thật sự không có ai đắc gì hết, và làm như vậy để được thiện tín cúng dường dồi dào.

Tà dâm là tạo nghiệp ác

4. Cattāri ṭhānāni naro pamatto - āpajjati paradārūpasevī ApuññaIābhaṁ na nikāmaseyyaṁ - nindaṁ tatiyaṁ nirayaṁ catutthaṁ.

5. Apuññalābho ca gatī ca pāpikā - bhītassa bhītāya ratī ca thokikā

Rājā ca daṇḍaṁ garukam paṇeti - tasmā naro paradāraṁ na seve.

4. Bốn điều bất hạnh đến với người bất cẩn, có hành động tà dâm: Gặt hái tội khổ, ngủ không yên giấc, ba là bị khiển trách và bốn là ở khổ cảnh. 309. 5. Có sự gặt hái tội khổ, cũng như có số phần bất hạnh. Hỷ lạc của người đàn ông và người đàn bà đang run sợ quả thật ngắn ngủi. Vua lại ban hành hình phạt nặng nề. Do đó không nên lân la với vợ người. 310.

Tích chuyện

Một chàng thanh niên đẹp trai có hành động tà dâm. Nhiều lần chàng bị tù tội do lệnh của vua và được thả nhờ có người cha giàu sang. Cuối cùng cha chàng dẫn chàng đến thỉnh cầu Đức Phật khuyên dạy. Đức Phật giảng cho chàng về hậu quả tai hại của tật xấu tà dâm.

Kiếp sống ô nhiễm chấm dứt trong đau khổ một đời sống đạo hạnh không vững không đáng được ngợi khen điều thích nghi phải được tận lực thực hiện

6. Kuso yathā duggahito - hattham evānukantati Sāmaññaṁ dupparāmaṭṭhaṁ nirayāyūpakaḍḍhati.

7. Yaṁ kiñci sithilaṁ kammaṁ saṅkiliṭṭhañ ca yaṁ vataṁ

Saṅkassaraṁ brahmacariyaṁ na taṁ hoti mahapphalaṁ.

8. Kayirā ce kayirāthenaṁ - dalham enaṁ parakkame

Sithilo hi paribbājo - bhiyyo ākirate rajaṁ. 6. Như cỏ kusa cắt tay người nắm nó không đúng cách, cùng thế ấy, đời sống xuất gia lôi kéo vào khổ cảnh người sử dụng nó một cách sai lầm. 311. 7. Một hành động buông lung, một pháp hành ô nhiễm, một đời sống đạo hạnh không vững chắc - tất cả những điều ấy không có điều nào đem lại nhiều thành quả (tốt đẹp). 312.

8. Nếu có điều nào phải làm, hãy làm điều ấy. Hãy tiến hành vững chắc, vì đời tu sĩ dể duôi càng tung loạn bụi cát. 313.

Tích chuyện

Một vị tăng sĩ có tánh ngang nhiên tự phụ, phạm một lỗi lầm khi kéo những ngọn cỏ. Đức Phật quở rầy và đọc những lời trên.

Chú thích

1. Đạo hạnh không vững chắc - saṅkassaraṁ , suy nghĩ hay tưởng nhớ với tâm nghi ngờ.

Dầu một lỗi nhỏ cũng không nên phạm

9.
Akataṁ dukkataṁ seyyo - pacchā tapati dukkataṁ Katañ ca sukataṁ seyyo - yaṁ katvā n'ānutappati.
9.
Tốt hơn hết không nên có hành động xấu. Một hành động sai lầm sẽ làm khổ ta về sau. Nên có hành động tốt, sau khi làm không sầu muộn.
314.
Tích chuyện

Một thiếu phụ nổi cơn ghen hành phạt tàn nhẫn một tỳ nữ có dan díu với chồng bà. Trong khi hai vợ chồng đến tịnh xá nghe Đức Phật thuyết Pháp, người tớ gái bạch lại tự sự với Đức Phật. Đức Phật khuyên dạy không nên hành động sai lầm.

Hãy cẩn mật giữ mình như canh phòng một thành trì

10. Nagaraṁ yathā paccantaṁ guttaṁ santarabāhiraṁ Evaṁ gopetha attānaṁ khaṇo ve mā upaccagā

Khaṇātītā hi socanti - nirayamhi samappitā. 10. Hãy tự canh phòng trong ngoài, như người ta canh một ải trấn ở biên thùy. Không nên bỏ qua cơ hội 1 , vì người bỏ lỡ cơ hội sẽ sầu muộn khi sanh vào khổ cảnh. 315.

Tích chuyện

Vài vị tu sĩ trải qua một thời gian trong một ải trấn ở biên thùy và thấy ở đây đời sống thiếu tiện nghi vì mọi người đều phải rộn rịp canh chừng kẻ địch. Khi các thầy trở về bạch lại với Đức Phật, Đức Phật khuyên dạy các thầy nên tự canh phòng mình như người ta canh phòng một ải trấn ở biên thùy.

Chú thích

1. Cơ hội - những cơ hội như khi có một vị Phật giáng sanh, có một nơi ở thuận lợi, một thân hình khỏe mạnh, hay có được chánh kiến v.v...

Hãy khiêm tốn ở nơi cần khiêm tốn, không nên sợ điều không đáng sợ

11. Ājjitāye lajjanti - lajjitāye na lajjare Micchādiṭṭhisamādānā - sattā gacchanti duggatiṁ.

12. Abhaye ca bhayadassino - bhaye cābhayadassino

Micchādiṭṭhisamādānā - sattā gacchanti duggatiṁ. 11. Chúng sanh nào hổ thẹn ở chỗ không nên hổ thẹn và không hổ thẹn ở chỗ đáng hổ thẹn là ôm ấp tà kiến và sẽ vào khổ cảnh. 316. 12. Chúng sanh nào thấy sợ sệt ở chỗ không nên sợ và không sợ ở chỗ đáng sợ là ôm ấp tà kiến và sẽ vào khổ cảnh. 317.

Tích chuyện

Vài vị Tỳ-khưu ghi nhận rằng những đạo sĩ của phái Nigantha tốt hơn các vị của phái Acelaka vì lễ độ hơn, che thân kín đáo. Những đạo sĩ Nigantha 1 giải thích vì sao mình che thân kín. Đức Phật nghe câu chuyện và dạy những lời trên.

Chú thích

1. Nigantha - đúng theo nguồn gốc của danh từ, có nghĩa "thoát ra khỏi mọi trói buộc hay dính mắc", là danh từ dùng để chỉ những đạo sĩ Jaina (Kỳ-na), những người mà, theo câu chuyện này, thường đóng khố. Các đạo sĩ thuộc phái Acelaka thì cứ để lõa thể hoàn toàn đi đó đây.

Điều sai lầm, không thấy sai thấy sai ở chỗ sai và đúng ở chỗ đúng

13. Avajje vajjadassino - vajje cāvajjadassino Micchādiṭṭhisamādānā - sattā gacchanti duggatiṁ.

14. Vajjañ ca vajjato ñatvā - avajjañ ca avajjato sammādiṭṭhisamādānā sattā gacchanti suggatiṁ. 13. Chúng sanh nào tưởng tượng những lỗi lầm ở chỗ không có lỗi và không thấy sai ở chỗ sai là ôm ấp tà kiến và đi vào khổ cảnh. 318. 14. Chúng sanh nào thấy sai biết sai, thấy đúng biết đúng, là có chánh kiến và sẽ nhàn cảnh. 319.

Tích chuyện

Con gái của vài người khác đạo được dạy không nên đảnh lễ chư Tỳ-khưu và không nên đến chùa. Ngày nọ, chúng trẻ ấy chơi với những đứa bé theo đạo Phật và nghe khát nước, bảo mấy đứa kia vào chùa xin nước uống. Lúc vào chùa, mấy đứa kia gặp Đức Phật, Đức Phật dạy chúng kêu đám trẻ nọ vào chùa uống nước. Sau khi chúng nó uống xong, Đức Phật giảng giáo lý cho nghe và chúng xin qui y với Đức Phật. Khi mới hay biết câu chuyện, cha mẹ chúng tỏ vẻ không bằng lòng, nhưng về sau, tất cả đều đến với Đức Phật và xin quy y. Nhơn cơ hội Đức Phật đọc những câu kệ trên.

Chú thích

1. Thấy lỗi và không lỗi - avajja , là có sự tin tưởng đúng và vajja là tin tưởng sai lầm.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16

| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26

Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[ Trở về trang Thư Mục ]

last updated: 08-01-2004

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*